

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/02/2025
V/v: Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Nam Lê Thiện;

2. Ông Trần Trung Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 489/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hải H, sinh năm 1992; thường trú: Số B đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Số G đường Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: ông Nguyễn Thái H1 – Luật sư của Công ty L - thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Minh H2, sinh năm 1990; thường trú: Số B, đường Đ, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 9 năm 2024, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Nguyễn Thị Hải H và ông Trần Minh H2 tự nguyện yêu nhau, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương theo giấy chứng nhận kết hôn số 307/TP/HT-2016-KH ngày 26/12/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Mặc dù cả hai vợ chồng đã nhiều lần cố gắng hàn gắn để xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng không có kết quả.

Nhận thấy, cuộc sống gia đình không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Thị Hải H yêu cầu được ly hôn với ông Trần Minh H2.

- Về con chung: Tại đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 23/9/2024 bà Nguyễn Thị Hải H trình bày: quá trình chung sống vợ chồng chỉ có 01 con chung tên Trần Nữ Phương T, sinh ngày 06/3/2017 và hiện nay con chung đang sống chung cùng với bà H. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Trần Minh H2 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Minh H2: Đã được Tòa án thông báo tham gia tố tụng, nhưng không đến Tòa án làm việc, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng không cung cấp chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt tại bản luận cứ gửi đến Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An ngày 11/02/2025 ông H1 trình bày: đề nghị Hội đồng xét xử xem xét và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải H.

Tại biên bản xác minh ngày 18/11/2024 Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Hải H và ông Trần Minh H2 tại Hội L1, thành phố D, tỉnh Bình Dương và được cung cấp thông tin như sau: Bà Nguyễn Thị Hải H không phải là thành viên hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, bà H cũng như ông H2 cũng không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở; Hội liên hiệp phụ nữ phường cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Vì vậy, Hội liên hiệp phụ nữ phường không rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà H và ông H2. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

- *Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:* Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật về

tổ tụng dân sự, nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, đơn xin vắng mặt của bà H đề ngày 30/10/2024 do người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà H là luật sư Nguyễn Thái H1 nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An có công chức Tư pháp hộ tịch UBND phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng chứng thực ngày 30/10/2024 nên đơn đề nghị vắng mặt của bà H hợp pháp, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Nguyễn Thái H1, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Trần Minh H2 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 07/02/2025 và ngày 24/02/2025 nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ theo Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định: bà Nguyễn Thị Hải H và ông Trần Minh H2 tự nguyện kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 307/TP/HT-2016-KH do Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/12/2016. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H2 là hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống chung của vợ chồng không được hòa thuận, hạnh phúc nên bà H yêu cầu ly hôn với ông H2. Quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập ông Trần Minh H2 để hòa giải nhưng ông H2 vắng mặt không rõ lý do, bà H cũng có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt không tham gia hòa giải. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, bà H yêu cầu ly hôn với ông H2 là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận yêu cầu được ly hôn của bà Nguyễn Thị Hải H.

[3] Về con chung: Quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Hải H có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, tại đơn khởi kiện ngày 23/9/2024; bản tự khai ngày 23/9/2024 và đơn xin giải quyết vắng mặt ngày 30/10/2024 bà H trình bày ông H2 và bà H có 01 con chung tên là Trần Nữ Phương T, sinh ngày 06/3/2017. Ông Trần Minh H2 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do nguyên đơn cung cấp để giải quyết vụ án. Như vậy, Có cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Hải H và ông Trần Minh H2 có 01 con chung là cháu Trần Nữ Phương T, sinh ngày 06/3/2017, bà Nguyễn Thị Hải H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Quá trình tố tụng ông Trần Minh H2 không có ý kiến gì đối với con chung. Tại bản trình bày ý kiến

ngày 08/01/2025 cháu Phương T có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, cha mẹ đều có nghĩa vụ phải chăm sóc con, yêu cầu của bà H cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu T nên cần thiết giao cháu T cho bà Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Hải H không yêu cầu ông Trần Minh H2 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Từ những phân tích nêu trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị Hải H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014,

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hải H về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” đối với bị đơn ông Trần Minh H2.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hải H được ly hôn với ông Trần Minh H2 (theo Giấy nhận kết hôn số: 307/TP/HT-2016-KH do Ủy ban nhân dân phường D, thị xã D (nay là thành phố D), tỉnh Bình Dương cấp ngày 26/12/2016).

1.2 Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hải H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Trần Nữ Phương T, sinh ngày 06/3/2017. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Thị Hải H không yêu cầu ông Trần Minh H2 thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Thị Hải H và ông Trần Minh H2 có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông, bà thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hải H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001644 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hà

